**ĐỀ BÀI: SỨC SỐNG TIỀM TÀNG CỦA NHÂN VẬT MỊ TRONG TÁC PHẨM “VỢ CHỒNG A PHỦ” CỦA TÔ HOÀI.**  Vợ chồng A Phủ” là một truyện ngắn được rút ra từ tập “Truyện Tây Bắc” của Tô Hoài viết vào năm 1953 ngay sau chuyến thâm nhập thực tế của tác giả. Tác phẩm là một bức tranh chân thực về cuộc sống và thân phận khổ đau của những người nông dân nghèo miền núi dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, đồng thời là bài ca về phẩm chất, sức sống, khát vọng tự do của con người lao động miền núi, là hình ảnh con đường giải phóng và sự đổi đời của họ. Tiêu biểu cho những con người ấy là cô Mị, một trong hai nhân vật thành công nhất của Tô Hoài trong truyện ngắn này

Mị xuất hiện ngay từ phần mở đầu tác phẩm, gây ám ảnh cho người đọc về một kiếp người héo hắt, tàn tạ " chỉ biết cúi mặt, mặt buồn rười rượi". Mị không hiện lên bằng chân dung mà hiện lên bởi số phận - một số phận đau buồn về kiếp người làm dâu gạt nợ trong nhà thống lý Pá Tra.

Mị là cô gái trẻ đẹp là bông hoa ngát hương của núi rừng Tây Bắc. Mị tài hoa với điệu sáo làm say mê biết bao nhiêu chàng trai "ngày đêm thổi sáo đi theo Mị". Mị yêu lao động "biết cuốc nương làm ngô". Mị giàu lòng tự trọng và  hiếu thảo với cha già. Khi biết tin bố sẽ gạt nợ mình cho nhà thống lý, Mị tha thiết van xin "bố đừng bán con cho nhà giàu". Nhưng đắng cay thay, đêm tình mùa xuân đẹp nhất của đời người con gái đã biến thành một đêm bi kịch, tủi nhục  khi A Sử bắt cóc Mị về nhà thống lý. Và một  buổi lễ cúng trình ma sáng hôm sau đó đã trói chặt cuộc đời Mị từ đấy.

Lúc đầu mới về "làm dâu" hầu như Mị “đêm nào Mị cũng khóc". Mị cũng đã từng  nghĩ đến cái chết khi cầm nắm lá ngón về tự tử trước mặt cha nhưng vì thương cha già Mị không đành chết. Tuổi xuân của Mị bị vùi dập đến héo úa, lụi tàn trong căn buồng chỉ độc một cái cửa sổ nhỏ như lòng bàn tay "trông ra ngoài không biết sương hay là nắng".  Mị bị nô lệ hóa trở thành công cụ lao động. Nói đúng hơn là bị bóc lột sức lao động một cách tàn tệ trở thành một súc nô trong nhà thống lý. Cuộc sống của Mị bị vùi vào công việc cả đêm lẫn ngày "tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay xe đay, cuối mùa thì đi nương bẻ bắp...". Không chỉ vậy, Mị còn bị bóng ma thần quyền áp chế làm cho tê liệt về tinh thần, mất hết cả ý thức phản kháng. Nhà văn Tô Hoài đã nhiều lần so sánh Mị với con vật (con ngựa, con trâu, con rùa). Từ đó Mị sống trong vô cảm, tâm hồn bị phong kín bởi sự lặng câm, băng giá "càng ngày Mị càng không nói, cứ lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa". Nhưng ẩn sâu trong tâm hồn tưởng chừng chai sạn vì đắng cay đó vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt.

Mùa xuân ở Hồng Ngài rộn rã âm thanh và màu sắc. Đó là tiếng cười của trẻ con, là màu đỏ của những chiếc váy hoa phơi trên những mỏm đá xòe ra như những con bướm sặc sỡ và đặc biệt"tiếng sáo gọi bạn yêu lửng lơ bay ngoài đường". Tiếng sáo như sợi dây vô hình nối mị với quá khứ và hiện tại làm sống dậy trong Mị một kí ức tươi đẹp. Nói đúng hơn nó đánh thức cái tài hoa trong Mị. Mị thổi sáo hay, thổi lá giỏi có biết bao nhiêu người mê ngày đêm thổi sáo đi theo Mị. Quá khứ đẹp nhưng đối lập với một hiện tại buồn mênh mang. Mị ngồi nhẩm thầm lời của người đang thổi sáo:” Mày có con trai con gái rồi. Mày đi làm nương. Ta chưa có con trai con gái. Ta đi tìm người yêu”

Tiếng sáo làm Mị mạnh mẽ hơn. Mị tìm đến rượu, nhưng không phải để tìm vui mà là để giải sầu" Mị uống ực từng bát rồi say". Mị đang sống về ngày trước và không gì có thể ngăn được niềm vui sướng của Mị "lòng Mị đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước". Mị thấy mình còn trẻ "Mị trẻ lắm. Mị hãy còn trẻ. Mị muốn đi chơi". Nhưng đớn đau thay, cùng với cảm xúc tìm lại được chính mình là một nỗi tủi thân. Tủi thân khi nghĩ về thực tại. Mị đã có chồng nhưng người chồng ấy không tình yêu, không hạnh phúc. A Sử - kẻ khốn nạn ấy đã giam hãm cuộc đời Mị và dẫu "không có lòng với nhau mà cũng phải ở với nhau". Mị lại tưởng đến nắm lá ngón, Mị ước ao có nắm lá ngón trong tay lúc này Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa, nhớ lại nước mắt chỉ ứa ra.

Nhưng không có nắm lá ngón, tâm trạng Mị chợt xoay sang hướng khác. Khi mà tiếng sáo gọi bạn yêu ngoài kia đang réo gọi Mị không thể ngồi yên được nữa. Mị đã thắp lên ngọn đèn trong căn phòng u ám, đặc cóng muộn phiền. Tô Hoài đã diễn tả thật sâu sắc cái khát vọng cháy bỏng ấy của Mị bằng một đoạn văn ngắn nhưng giàu nỗi cảm thông chia sẻ. Câu văn ngắn, nhịp gấp thể hiện sự trỗi dậy mãnh liệt của nhân vật "Mị quấn lại tóc. Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách". Mị hành động thản nhiên, dù Mị biết A Sử đang hiện diện trong căn buồng của Mị. Nhưng Mị không sợ, bóng ma thần quyền đã không thể nào làm gì được Mị nữa rồi. Nhưng đớn đau thay, sự độc ác tàn nhẫn của giai cấp thống trị miền núi đã dập tắt đi cái khát vọng và sự trỗi dậy đó của Mị. A Sử đã nhẫn tâm trói Mị bằng một thúng sợi đay, tóc Mị xõa xuống hắn cuốn luôn tóc Mị lên cột làm cho Mị không cúi không nghiêng đầu được nữa.

Nhưng lúc này đây, Mị đâu còn sống bằng thể xác nữa mà Mị đang thực sự đang sống bằng tâm hồn. A Sử trói được thể xác của Mị nhưng không thể nào trói được tâm hồn của Mị. Bởi tâm hồn Mị đã vượt ra khỏi cái lỗ vuông bằng bàn tay kia để sống cùng đêm tình của tuổi trẻ.  Thể xác Mị nằm đây, giữa bốn bức tường câm lặng nhưng hồn Mị đang "đi theo những cuộc chơi những đám chơi". Tâm hồn Mị ngập đầy tiếng sáo, ăm ắp những kỷ niệm đẹp tươi. Có lúc tiếng sáo nhập cả vào hồn Mị làm Mị bừng lên như ngọn lửa gặp cơn gió lớn "Mị vùng bước đi".

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn. Mị thức dậy và sống cùng ngọn lửa. Mị vẫn câm lặng trong nỗi cô đơn. Nhìn thấy A Phủ bị trói đứng như thế, Mị cũng bình thản, bình thản một cách lạ lung vô cảm. Nhưng khi dòng nước mắt của A Phủ "bò xuống hai hõm má đã xám đen lại" lòng thương người trong Mị mới trỗi dậy. Mị càng căm phẫn càng uất hận "chúng nó thật độc ác". Nhớ đến những chuyện ngày trước, trở về với hiện tại, Mị đau khổ cay đắng cho thân phận của mình: "Ta là thân đàn bà chúng nó đẵ bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi". Nhưng Mị không có quyền bỏ mặc người khác. Lý trí mách bảo Mị rằng phải cứu A Phủ. Trái tim nhân ái của Mị đã thôi thúc Mị phải hành động. Nhưng Mị chợt chùn lại. Mị giằng xé dữ dội giữa mạng sống của mình và người đồng cảnh ngộ. Có thể Mị cứu được A Phủ nhưng chính Mị sẽ lại phải chết trên cái cọc ấy. Nhưng Mị nào đâu thấy sợ, bởi giờ đây, lòng thương người đã lớn hơn tất cả mọi nỗi sợ hãi. Mị táo bạo, Mị quyết liệt, Mị nổi loạn. Chính hành động cắt dứt sợi dây trói đã phần nào cho thấy vẻ đẹp sức sống của Mị. Giải thoát cho A Phủ cũng chính là giải thoát cho chính mình.

Thành công của nhà văn khi miêu tả sự hồi sinh của nhân vật đó chính là nhờ vào nghệ thuật trần thuật hấp dẫn. Cách dựng cảnh sinh động. Cách lột tả nội tâm nhân vật nhiều bất ngờ thú vị. Ngôn ngữ mộc mạc giản dị. Tất cả đã tạo nên giá trị nhân văn sâu sắc của tác phẩm, góp phần mang đến cho người đọc sự xúc động mãnh liệt trước số phận của đồng bào miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn chủ nô và lũ Tây đồn.

Vợ chồng A Phủ đã để lại trong lòng người đọc vẻ đẹp của lòng nhân đạo, tình yêu thương đồng cảm sâu sắc với những kiếp người nghèo khổ. Qua nhân vật Mị nhà văn đã làm hiện lên vẻ đẹp của một sức sống tiềm tàng mãnh liệt của người phụ nữ miền núi nói riêng và người phụ nữ Việt Nam nói chung. Sức sống tiềm tàng ấy giúp nhà văn khẳng định được sức mạnh  của tâm hồn  con người Việt Nam và chân lí muôn đời: ở đâu có áp bức bất công thì ở đó có sự đấu tranh để chống lại nó dù đó là sự vùng lên một cách tự phát như Mị. Đây chính là cuộc đấu tranh đi lên từ tự phát đến tự giác theo ánh sáng của cách mạng. Đó là giá trị nhân văn ngời sáng của tác phẩm.

**ĐỀ BÀI: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT A PHỦ TRONG “VỢ CHỒNG A PHỦ” CỦA TÔ HOÀI**

Vợ chồng A Phủ” là một truyện ngắn được rút ra từ tập “Truyện Tây Bắc” của Tô Hoài viết vào năm 1953 ngay sau chuyến thâm nhập thực tế của tác giả. Tác phẩm là một bức tranh chân thực về cuộc sống và thân phận khổ đau của những người nông dân nghèo miền núi dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, đồng thời là bài ca về phẩm chất, sức sống, khát vọng tự do của con người lao động miền núi, là hình ảnh con đường giải phóng và sự đổi đời của họ. Tiêu biểu cho những con người ấy là A Phủ, một trong hai nhân vật thành công nhất của Tô Hoài trong truyện ngắn này.

A Phủ với số phận đặc biệt. Chú bé A Phủ từ tuổi thơ đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, không còn người thân thích trên đời vì cả làng A Phủ không mấy ai qua được trận dịch. A Phủ sống sót không phải nhờ sự ngẫu nhiên mà vì chú là một mầm sống khoẻ, đã vượt qua được sự sàng lọc nghiệt ngã của tự nhiên. Bời thế, không ngạc nhiên khi có người bắt A Phù đem xuống bán đổi lấy thóc của người Thái. Tuy mới mười tuổi, nhưng A Phủ gan bướng, không thích ở dưới cánh đồng thấp, trốn thoát lên núi, lưu lạc tới Hồng Ngài. Lớn lên giữa núi rừng, A Phủ trở thành chàng trai Mông khoẻ mạnh chạy nhanh như ngựa, biết đúc lưỡi cày, biết đúc cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo. Con gái trong làng nhiều người mê, nhiều người nói: "Đứa nào được A Phủ cũng bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu". Người ta ao ước đùa thế thôi, chứ A Phủ vẫn rất nghèo. A Phủ không có cha, không có mẹ, không có ruộng, không có bạc, suốt đời làm thuê, làm mướn, phép làng và tục lệ cười xin ngặt đến nỗi A Phủ không thể nào lấy nổi vợ.. Nhung điều để lại ấn tượng sâu sắc nhất là A Phủ có cá tính đặc biệt: Cá tính gan góc của A Phủ vốn đã bộc lộ từ năm lên mười, cá tính ấy lại được chính cuộc sống hoang dã của núi rừng cùng hoàn cảnh ở đợ làm thuê nhiều cực nhọc, vất vả hun đúc để A Phủ trở thành một chàng trai có tính cách mạnh mẽ, táo bạo.  Trận đòn mà Phủ đành cho A Sử được miêu tả thật sống động:

"- Lũ phá đám ta đềm qua đây rồi.
- A Phủ đâu ?A Phủ đánh chết nó đi! Một người to lớn chạy vụt ra vung tay ném con quay rất to vào mặt A Sử. Con quay gỗ ngát lăng nào giữa mặt. Nó vừa kịp bưng tay lên. A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kẹo dập đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp"

Một đoạn văn ngắn với hàng loạt các động từ cùng lối miêu tả các động tác nhanh, gấp: chạy vụt ra, ném, lăng, xộc tới, nắm cái uổng cổ, kéo dập đầu xuống, xé lai áo, đánh tới tấp... cho thấy sức mạnh và tính cách con người A Phủ qua hành động.

Ở vùng núi cao, bọn chúa đất như thống lí Pá Tra là một thứ trời con, con trai thống lí là con trời, không ai dám đụng tới. Nhưng A Phủ không sợ. Với A Phủ, A Sử chỉ là đứa phá đám cuộc chơi, cần phải đánh. Thế thôi.

A Phủ đã phải trả một cái giá rất đắt cho hành động táo tợn ấy. Nhưng là người đơn giản, A Phủ không quan tâm. Khi đã phải sống thân phạn của kẻ làm công trừ nợ, A Phủ vẫn là một chàng trai của tự do, dù phải quanh năm một thân một mình "đốt rừng, cày nương, cuốc nương, săn bò tót, bẫy hổ, chăn bò, chăn ngựa..." nhưng cũng là quanh năm A Phủ "bôn ba rong ruổi ngoài gò ngoài rừng" làm phăng phăng mọi thứ, không khác với những năm tháng trước kia. Khi rừng đôi, vì mải bẫy nhím, để hổ bắt mất bò, A Phủ điềm nhiên vác nửa con bò hổ ăn đó về. A Phủ nói chuyện đi "lấy con hổ về" một cách thản nhiên và coi đó là một chuyện rất dễ dàng. A Phủ cãi lại thống lí cũng rất điềm nhiên: A Phủ không biết sợ các uy của bất cứ ai. Con hổ hay thống lí Pá Tra cũng thế thôi. Kể cả khi lẳng lặng đi lấy cọc và dây mây, rồi đóng cọc để người ta trói đứng mình chết thế mạng cho con vật bị mất, A Phủ cũng làm các việc ấy một cạch thản nhiên, không nói. Là người mạnh mẽ và gan góc, A Phủ không sợ cả cái chết...

Có thể nói, nhân vật A Phủ đã được khắc hoạ thành công. Sở trường quan sát nhạy bén và khả năng thiên phú trong việc nắm bắt cá tính con người là hai yếu tố đã giúp nhà văn, chỉ với mấy nét đơn sơ mà tạo dựng được một hình tượng đặc sắc.

 Vợ chồng A Phủ qua việc khắc hoạ sâu sắc cuộc đời , số phận , tính cách A Phủ đã tố cáo hùng hồn, đanh thép những thế lực phong kiến , thực dân tàn bạo áp bức bóc lột, đọa đày người dân nghèo miền núi . Đồng thời nó cũng khẳng định khát vọng tự do hạnh phúc , sức sống mạnh mẽ và bền bỉ của những người lao động . Đặc biệt đề cao sự đồng cảm giai cấp, tình hữu ái của những người lao động nghèo khổ . Chính điều này đem lại sức sống và sự vững vàng trước thời gian của Vợ chồng A Phủ .